

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bành Trọng Bình

2. Bà Đặng Thị Thanh Nhung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/02/1997, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 02/12/2013 cùng đồng bọn phạm tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2017. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 01/9/1997

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Mỹ T, sinh năm: 1972 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 24 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện Ea Súp. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/ 1998
Trú tại: Thôn M, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971
Bà Đặng Thị T, sinh năm 1971
Cùng trú tại: Thôn N, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người làm chứng:
Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn K, thị trấn A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)
Chị Đàm Thị Kim T, sinh ngày 17/3/2000
Địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/3/2017, Nguyễn Văn H trú tại Thôn N, thị trấn A đi bộ đến quán Internet Nam Sơn ở Tổ dân phố H, thị trấn A chơi, trước khi đi, Nguyễn Văn H mang theo 01 con dao (dạng dao Thái Lan) của gia đình với mục đích để phòng thân. Đến quán Internet, H gặp Nguyễn Mỹ D, một lúc sau H rủ D đến khu vực nhà trọ của bà Hồ Thị Cúc ở thôn B, thị trấn A chơi. D đồng ý, sau đó D lấy xe máy của gia đình chở H đi, khi đi Nguyễn Văn H bỏ con dao trên gác ba ga xe máy. Khi đến trước khu vực phòng trọ, thấy anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn K, thị trấn A và chị Đàm Thị Kim T đang đứng nói chuyện ở trước khu vực phòng trọ, Nguyễn Văn H hỏi chị T: “*Hôm trước mày chửi gì tao trên Facebook?*”, chị T trả lời: “*Em có nói gì đâu*”, thấy vậy anh Nguyễn Văn H cầm tay dắt chị T vào trong phòng nhưng Nguyễn Văn H nói chị T đứng lại rồi dùng tay tát chị T một cái vào mặt. Thấy Nguyễn Văn H đánh chị T, anh H dùng tay đâm lại H một cái vào miệng, ngay sau đó D chạy lại ôm anh H mục đích để cho Nguyễn Văn H đánh, anh H vùng vẫy chạy ra phía ngoài cổng nhà trọ nhưng bị D nắm cổ áo kéo lại không cho anh H chạy. Ngay sau đó Nguyễn Văn H đến chỗ xe máy lấy con dao chạy lại đâm anh H nhiều cái trúng vào sườn phải, hông và hông trái của anh H. Lúc đâm lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán, H vứt lưỡi dao xuống đất, lúc này D vẫn đang giằng co với anh H, anh H vùng dậy chạy ra hướng đường Hùng Vương, Nguyễn Văn H quay lại lấy xe mô tô rồi chở D đuổi theo anh H, khi đến đường Hùng Vương thì D xuống xe lấy hai cục đá cầm trên tay, khi gần đuổi kịp anh H thì D cầm cục đá bằng tay phải ném trúng vào lưng của anh H, anh H chạy vào trong quán trà sữa Zozo gần đó để trốn. Nguyễn Văn H đuổi theo, tại đây H lấy 01 con dao của quán và dùng phần bản dao đánh về phía anh H thì anh H giơ tay lên đỡ nhưng gây thương tích không đáng kể. Sau đó, mọi người can ngăn, Nguyễn Văn H bỏ đi còn anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 625/PY-TgT, ngày 11/5/2017 của Trung T giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận anh Nguyễn Văn H bị đa thương, hạn chế động tác lưng với tỷ lệ thương tật 15%, vật tác động sắc bén.

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 chiếc áo, 01 chiếc quần của anh Nguyễn Văn H; 01 con dao dài 19,5 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi cán bằng Inox, con dao đã bị gãy tách rời phần cán dao và lưỡi dao.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (thuộc điểm a, i khoản 1) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố. Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Mỹ D đã tác động gia đình bồi thường cho anh H số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn H xác nhận lời khai của các bị cáo là phù hợp với tình tiết vụ án, đồng thời yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh cụ thể:

Tiền thuốc tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk: 2.369.735đ

Tiền thuốc khi ra viện ngày 28/3/2017: 110.943đ

Hóa đơn bán hàng ngày 28/3/2017: 229.430đ

Tiền xe đi, về và giám định sức khỏe: 3.500.000đ

Tiền công mất thu nhập 33 ngày x 400.000đ/ngày = 13.200.000đ

Tiền công mất thu nhập của người chăm sóc: 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000đ.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ

Tiền tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ bản x 1.210.000đ = 36.300.000đ

Tổng cộng: 65.712.000đ (sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp cho rằng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 40/KSĐT- HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 (thuộc điểm a, i khoản 1); điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy 01 chiếc áo và 01 chiếc quần của anh Nguyễn Văn H không còn giá trị sử dụng, 01 đoạn gỗ giống cán dao, 01 con dao đã bị gãy tách rời

phần lưỡi dao và cán dao là phương tiện H dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc điều trị thương tích của người bị hại anh Nguyễn Văn H được khấu trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với thương tích do các bị cáo gây ra và những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 26 tháng 3 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng dao (loại dao Thái Lan) đâm anh Nguyễn Văn H 03 nhát vào sườn phải, hông và hông trái gây thương tích cho anh H với tỷ lệ thương tích là 15%. Nguyễn Mỹ D đã có hành vi ôm, giữ không cho anh H bỏ chạy để Nguyễn Văn H dùng dao gây thương tích cho anh H, như vậy hành vi của Nguyễn Mỹ D là đồng phạm với Nguyễn Văn H với vai trò là người giúp sức nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì con dao mà bị cáo H dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H là hung khí nguy hiểm. Mặt khác, HĐXX thấy giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, các bị cáo đã chủ động đến phòng trọ của chị T để gây sự rồi đánh chị T, sau khi bị anh H đánh lại thì đã dùng dao đâm anh H nhiều cái nên hành vi của các bị cáo “Có tính chất côn đồ”. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 104).

Điều 104 BLHS quy định:

1. *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 31% hoặc dưới 11% nhưng thuộc các trường sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”;*

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 31% nhưng thuộc trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù hai năm đến bảy năm.

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tích 15%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn trong khu vực. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên vai trò trong vụ án của các bị cáo có khác nhau nên cần xem xét đánh giá cho phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp cầm dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H, là người thực hiện tích cực với vai trò chính, thương tích của anh H là do bị cáo gây ra, hành vi thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, mặt khác về nhân thân, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã được xóa án tích tuy nhiên bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác, do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Mỹ D tuy không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh H nhưng có hành vi ôm giữ, ngăn cản anh H bỏ chạy tạo điều kiện để cho bị cáo H dùng dao đâm anh Nguyễn Văn H, hành vi của bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo còn dùng cục đá ném vào lưng anh H tuy chưa gây thương tích nhưng đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm.

Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên cần áp dụng Điều 47 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Mặt khác căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo thuộc khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù, đây là khung hình phạt thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 là qui định có lợi cho các bị cáo nên HĐXX sẽ xem xét, vận dụng trong quá trình lượng hình.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền là: 65.712.000đ (*Sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng*). Xét thấy đối với số tiền chi phí viện phí, thực tế số tiền mà người bị hại phải trả là 2.369.735đ, tuy nhiên do có bảo hiểm y tế nên đã được bảo hiểm thanh toán 2.251.248đ, người bị hại chỉ phải trả số tiền là 118.486đ nhưng lại yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền bảo hiểm đã chi trả là không phù hợp, mặt khác một số khoản mà người bị hại yêu cầu là cao so với thực tế. Do vậy, HĐXX chấp nhận các khoản sau:

Tiền thuốc sơ cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp: 148.032đ

Tiền thuốc tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk: 118.486đ

Tiền thuốc khi ra viện ngày 28/3/2017: 110.943đ

Hóa đơn bán hàng ngày 28/3/2017: 229.430đ

Tiền xe đi do Bệnh viện đa khoa Ea Súp vận chuyển: 693.180đ

Tiền xe đi về: 1.000.000đ

Tiền công mất thu nhập 03 ngày nằm viện và 20 ngày ở nhà chưa làm được việc tổng cộng 23 ngày $\times 150.000\text{đ/ngày} = 3.450.000\text{đ}$

Tiền công mất thu nhập của người chăm sóc 03 ngày nằm viện và 03 ngày về nhà điều trị tổng cộng 06 ngày $\times 150.000\text{đ/ngày} = 900.000\text{đ}$.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 20 ngày $\times 50.000\text{đ/ngày} = 1.000.000\text{đ}$

Tiền tổn thất tinh thần 08 tháng lương cơ bản $\times 1.300.000\text{đ} = 10.400.000\text{đ}$

Tổng cộng: 18.050.000đ (*Mười tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Do vậy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền trên. Tuy nhiên thương tích của anh H là phần lớn là do bị cáo H gây ra nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền nhiều hơn bị cáo D, cụ thể chia ra bị cáo H phải bồi thường 10.050.000đ; Bị cáo D phải bồi thường số tiền 8.000.000đ, bị cáo H được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 4.000.000đ; Bị cáo D được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 2.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo và 01 chiếc quần của anh Nguyễn Văn H không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 đoạn gỗ giống cán dao, 01 con dao đã bị gãy tách rời phần lưỡi dao và cán dao là phương tiện H dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H là của bà T, hiện bà T không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS năm 2003 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 01** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2017.

Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Mỹ D 01** năm **03** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 BLHS; điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 584, Điều 590 BLDS năm 2015.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 18.050.000đ (*Mười tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*), cụ thể chia ra bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường 10.050.000đ được khấu trừ số tiền mẹ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo là 4.000.000đ; Bị cáo Nguyễn Mỹ D phải bồi thường số tiền 8.000.000đ, được khấu trừ số tiền mẹ bị cáo đã bồi thường là 2.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn H được nhận số tiền 2.000.000đ mà bà Đặng Thị T đã bồi thường thay cho bị cáo D và 3.000.000đ bà Nguyễn Thị T đã bồi thường thay cho bị cáo H tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 12554 ngày 30/10/2017 và biên lai số 12513 ngày 20/11/2017.

- **Về vật chứng:** Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo và 01 chiếc quần của anh Nguyễn Văn H không còn giá trị sử dụng, 01 đoạn gỗ giống cán dao, 01 con dao đã bị gãy tách rời phần lưỡi dao và cán dao.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017. giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mỹ D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) và bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 302.000đ (*Ba trăm linh hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh 2 bản
- Sở tư pháp
- THAHS, THADS
- Các đương sự
- Lưu HS